

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt (*cấp tỉnh*) thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4953/QĐ-BNN-TT ngày 22/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 675/TTr-SNN ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới (*cấp tỉnh*) lĩnh vực

Trồng trọt thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Công bố 02 Danh mục thủ tục hành cấp tỉnh lĩnh vực Trồng trọt.

(Có Phụ lục I kèm theo).

2. Phê duyệt 02 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Trồng trọt (*liên thông UBND tỉnh*) đối với 02 thủ tục hành chính được công bố tại khoản 1 Điều này.

(Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, TÙNG(30b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Tráng Thị Xuân

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	18 ngày <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng
2	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tiếp; qua đường bưu điện hoặc qua môi trường mạng	Không	Khoản 2, Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng

Phụ lục II**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND tỉnh)***1. Tên TTHC: Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

- Thành phần, số lượng hồ sơ 01 bộ: Đơn đề nghị giao quyền đăng ký theo quy định tại Mẫu số 15 ban hành kèm theo Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.

- Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật: 24 ngày.
- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 18 ngày.
- Thời gian đã cắt giảm: 06 ngày (giảm 25%).
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	01 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	01 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	01 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>dự thảo Quyết định</i>)	07 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	01 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	01 ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	01 ngày

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B8	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Quyết định</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				18 ngày

2. Tên TTHC: Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

- Thành phần, số lượng hồ sơ 01 bộ:

+ Đơn đề nghị sử dụng giống cây trồng theo quy định tại Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ;

+ Tài liệu chứng minh đề nghị khai thác, sử dụng giống cây trồng là có căn cứ xác đáng.

- Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật: 07 ngày.

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo dự thảo Quyết định hoặc dự thảo VB</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B6	Lưu sổ và bàn giao bộ phận một cửa tại TTPVHCC	Bộ phận Văn thư Sở Nông nghiệp & PTNT	Văn bản phát hành (<i>Tờ trình</i>)	1/4 ngày
B7	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B8	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả <i>Quyết định hoặc VB</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				07 ngày